TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI,** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24 – 8 – 2018
V/v Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Mai PH.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lục Văn Vãn.

2. Bà Vũ Thị Hòa.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Bích Thủy – Là thư ký của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2018/TLST–HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2018 về việc *"Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn''* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXX–ST ngày 16 tháng 7 năm 3018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Thanh H - Sinh năm 1993 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. Bị đơn: Anh Nông Tiến T - Sinh năm 1993 (vắng mặt lần thứ hai)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03 tháng 05 năm 2018 quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn chị Lâm Thị Thanh Htrình bày:

Về hôn nhân: Chị H kết hôn với anh T năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết

hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh T không tu chí làm ăn, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cách làm ăn kinh tế và nuôi dạy con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình, bạn bè nhiều lần khuyên giải, nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2018 đến nay, mỗi người sống một nơi không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về nuôi con: Quá trình chung sống chị H và anh T có 01 người con chung là cháu Nông Trọng N, sinh ngày 06/3/2015. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nông Trọng N đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện nay chị H đang làm kế toán tại Công ty TNHH Xây dựng Hồng Thái, thu nhập trung bình hàng tháng là 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)*. Cháu N hiện đang ở với chị H và hiện đang theo học lớp mẫu giáo 3 tuổi tại trường Mầm non B, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Nông Tiến T trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian, địa điểm kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Anh T cũng xác nhận tình cảm giữa chị H và anh T không còn nên đồng ý ly hôn với chị H

Về nuôi con: Đề nghị Tòa án giao cháu Nghĩa cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Vì anh T nhận thấy điều kiện sinh sống và học tập của cháu N tại thành phố L tốt hơn tại thị trấn P nên không nhất trí để chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N. Hiện nay anh T đang làm kỹ thuật viên tại Honda ô tô L và Kia ô tô L, thu nhập trung bình hàng tháng là 8.000.000đ. Anh T hoàn toàn có đủ khả năng và điều kiện để nuôi dưỡng con một cách tốt nhất. Nếu được nuôi con, anh T sẽ đưa cháu N về nhà bố mẹ đẻ của anh T để sống cùng anh T vì anh T chưa có nhà riêng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi có quyết định xét xử Toà án nhân dân thành phố Lào Cai đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Nông Tiến T, nhưng anh T không đến Toà án để tham gia tố tụng. Tại phiên toà hôm nay bị đơn anh Nông Tiến T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Nguyên đơn chị Lâm Thị Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà

án xét xử vụ án theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 – Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xác định hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Tuy nhiên sau khi kết hôn trong cuộc sống vợ chồng anh chị không có hạnh phúc, thường xuyên sảy ra đánh cãi chửi nhau. Chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng tháng 04 năm 2018 đến nay, mỗi người sống một nơi không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Anh T cũng xác nhận tình cảm giữa chị H và anh T không còn nên đồng ý ly hôn với chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã kéo dài, thời gian sống ly thân nhau đã lâu, hôn nhân đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Xử cho ly hôn giữa chị H và anh T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con: Nguyên đơn và bị đơn có 01 người con chung là cháu Nông Trọng N- sinh năm 2015. Nguyên đơn và bị đơn đều xin được nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy. Cháu Nông Trọng N còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ, chị H là kế toán có thu nhập ổn định, có thời gian, điều kiện để chăm sóc cháu N, cháu N đang ở với chị H và hiện đang theo học lớp mẫu giáo 3 tuổi tại trường Mầm non B, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Xét thấy chị H có đủ khả năng và điều kiện để nuôi dưỡng cháu N, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị H và giao cháu Nông Trọng N- sinh ngày 06/3/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[4]. Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lâm Thị Thanh H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lâm Thị Thanh H và anh Nông Tiến T. Hôn nhân của chị Lâm Thị Thanh H và anh Nông Tiến T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con: Giao cháu Nông Trọng N- sinh ngày 06/3/2015 cho chị Lâm Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi. Anh Nông Tiến T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nông Tiến T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Lâm Thị Thanh H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Lâm Thị Thanh H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005118 ngày 08/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Lâm Thị Thanh H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Mai Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (2);
- Chi cục THADS TP. Lào Cai (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu Văn phòng (1): Hồ sơ (1);
- UBND xã T,
huyện B, tỉnh Lào Cai (1).
(Nơi ĐKKH ngày 27/3/2015)